Mô hình chuỗi cung ứng ngắn cho sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh Đắk Lắk

Hoa Hữu Lân[a]

Tóm tắt:

Thị trường tiêu thụ nông sản hiện nay luôn vấp phải nhiều rào cản. Nguyên nhân chủ yếu bắt nguồn từ phương thức canh tác truyền thống, tự phát, manh mún của từng hộ nông dân, sự hạn chế trong mối quan hệ sản xuất - tiêu dùng. Chuỗi cung ứng ngắn hướng đến giảm tối đa các khâu trung gian để đưa sản phẩm cuối cùng trực tiếp đến người tiêu dùng, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội không chỉ cho người sản xuất mà còn cho người tiêu dùng và phục vụ thị trường nội địa, thị trường xuất khẩu đối với tỉnh Đắk Lắk. Bài viết này dựa trên cơ sở khảo sát, đánh giá thực địa, tập trung phân tích các mối quan hệ giữa các yếu tố trong chuỗi sản xuất - tiêu dùng. Bước đầu đề xuất mô hình chuỗi cung ứng ngắn áp dụng cho ba sản phẩm chủ lực (bơ, sầu riêng, xoài) tại tỉnh Đắk Lắk.

Từ khóa: *chuỗi cung ứng ngắn, Đắk Lắk, mô hình, nông sản chủ lực, mối quan hệ sản xuất và tiêu thụ*

[a] Trường Đại học Đông Á; 33 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Hòa Cường Nam, Hải Châu, Đà Nẵng, Việt Nam.
e-mail: hoahuulan@yahoo.com

Tạp chí Khoa học Đại học Đông Á, Tập 1, Số 4, Tháng 12.2022, tr. 42-59
©Trường Đại học Đông Á, Đà Nẵng, Việt Nam
ISSN: 2815 - 5807

Short Supply Chain Model for Key Agricultural Products of Dak Lak Province

Hoa Huu Lan

Abstract:

The current consumption market of agricultural products has always encountered many obstacles. The short supply chain aims to minimize intermediary stages in bringing final products directly to consumers, create conditions to improve socio - economic efficiency not only for the producers but also for the consumers, and support both Dak Lak domestic market and export market. The main reason is derived from the traditional, spontaneous and fragmented farming methods of each farmer household, and the limitation in the production - consumption relationship. This article, on the basis of the surveys and field assessments, focuses on analyzing the relationships between factors in the production - consumption chain. Initially, the short supply chain model applied to three products including avocado, durian, and mango in Dak Lak province is proposed.

Key words: *Dak Lak, key agricultural products, models, short supply chains, the production and consumption relationship*

Received: 08.10.2022; Accepted: 10.12.2022; Published: 31.12.2022

ISSN: 2815 - 5807

Dong A University Journal of Science, Vol. 1, No. 4, Dec 2022, pp. 42-59
©Dong A University, Danang City, Vietnam

Mở đầu

Chuỗi cung ứng ngắn hướng tới việc giảm tối đa các khâu trung gian tức là giảm số lượng người trung gian cần thiết để đưa sản phẩm cuối cùng đến tay người tiêu dùng. Chuỗi cung ứng càng ngắn càng dễ dàng duy trì và truyền đạt tính xác thực và độc đáo của sản phẩm nông sản dưới dạng bản sắc văn hóa, phương pháp sản xuất và xuất xứ của các sản phẩm. Đối với Đắk Lắk, thị trường tiêu thụ luôn là một rào cản lớn với những sản phẩm nông nghiệp chủ lực. Để khắc phục những điểm yếu trong tiêu thụ sản phẩm nông sản của Đắk Lắk, dựa trên kinh nghiệm từ quốc tế cho thấy việc triển khai mô hình chuỗi cung ứng ngắn sẽ đem lại tính hiệu quả cao cho việc phát triển nông nghiệp bền vững của địa phương cũng như gia tăng được lợi ích cho người sản xuất nông nghiệp và người tiêu dùng cũng như giải được bài toán tiêu thụ nông sản cho địa phương.

Phương pháp nghiên cứu

Để xử lý những vấn đề nghiên cứu đặt ra, bài viết sử dụng một số phương pháp sau:

Tổng quan tài liệu: Tổng quan các công trình nghiên trong và ngoài nước liên quan về khái niệm, khung pháp lý, các chính sách, quy định, quản lý chuỗi cung ứng sản phẩm nông nghiệp.

Phương pháp phân tích các bên liên quan SA (Stakeholder Analysis): Phương pháp phân tích các bên liên quan là phương pháp có tính hệ thống, dựa trên đánh giá thực địa (quan sát, phỏng vấn tại các huyện của Đắk Lắk có sản phẩm nông sản được chọn nghiên cứu), thu thập thông qua các bài báo khoa học, tài liệu nghiên cứu đã được công bố, số liệu thống kê của các cơ quan liên quan. Tiến hành xác định các cá nhân hoặc tổ chức liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp, mức độ chịu ảnh hưởng trong chuỗi cung ứng cũng như phân tích đặc điểm và vai trò của các bên trong sự liên hệ đến hoạt động của chuỗi cung ứng.

Phương pháp phân tích chuỗi cung ứng ngắn: Đề tài sử dụng phương pháp phân tích chuỗi cung ứng ngắn để mô tả mạng lưới các tác nhân trong chuỗi và mối liên kết ngang, liên kết dọc trong chuỗi; phản ánh được sự tác động phụ thuộc lẫn nhau giữa các tác nhân trong chuỗi; xác định các tác nhân trong và ngoài của chuỗi quá trình hoạt động tạo giá trị từ điểm khởi đầu đến điểm kết thúc của chuỗi sản phẩm, dựa trên bộ khung là phân tích ngành hàng. Nghiên cứu việc phân chia lợi ích của các tác nhân trong chuỗi, xác định tác nhân nào chi phối chính trong chuỗi, các tác nhân nào cản trở hoạt động của chuỗi.

Nội dung và thảo luận

Quan điểm về chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp

Qua phân tích các quan điểm trên của các tổ chức, cá nhân về chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp, cho thấy rằng không có định nghĩa chung nào về chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp, bởi trong thực tế hình thức cung ứng này tồn tại dưới nhiều dạng thức khác nhau và tùy thuộc vào bối cảnh địa lý và kinh tế địa phương cũng như phương thức hoạt động của các hộ sản xuất nông nghiệp và người tiêu dùng cụ thể (Bùi Việt Hưng, 2017). Mặc dù chưa có khái niệm thống nhất nhưng qua quá trình tổng hợp, nhóm nghiên cứu cho rằng: "*Chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp được hiểu một cách đơn giản là một chuỗi liên kết kinh tế giữa các đối tượng tham gia từ nhà sản xuất nông nghiệp, các trung gian cho đến người tiêu dùng, trong đó tối đa có một trung gian và lý tưởng nhất là không có trung gian*".

Chuỗi cung ứng được gọi là ngắn phải hội tụ bốn đặc điểm cơ bản sau (Agata Markuszewska & Alastair Prior, 2012)

- *Thứ nhất, sự gần gũi địa lý*: Có hai cách tiếp cận khi xác định sự gần gũi địa lý của chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp, cụ thể:

+ Cách tiếp cận thứ nhất cho rằng sự gần gũi địa lý trong chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp được giới hạn một khu vực địa lý cụ thể trong đó các sản phẩm nông nghiệp được sản xuất, chế biến và phân phối (hình thức bán lẻ) trên cùng một địa bàn. Các hình thức như: bán hàng trực tiếp cho người tiêu dùng tại một trang trại, box - schemes, thị trường nông dân là những ví dụ phổ biến nhất cho cách tiếp cận này.

+ Cách tiếp cận thứ hai cho rằng, sự gần gũi địa lý trong chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp chỉ tập trung vào khu vực sản xuất sản phẩm nông nghiệp chứ không phải khu vực phân phối. Các sản phẩm nông nghiệp được sản xuất trong một khu vực địa lý, nhưng có thể không nhất thiết phải được chế biến hoặc bán lẻ trong khu vực đó. Cách tiếp cận này cho phép cung cấp các sản phẩm nông nghiệp bên ngoài một khu vực sản xuất cụ thể, ví dụ như có thể phân phối các sản phẩm nông nghiệp ở các địa phương khác.

Cả hai cách tiếp cận kể trên đều liên quan đến việc phân định khu vực phân phối địa lý hoặc chỉ khu vực sản xuất sản phẩm nông nghiệp. Trong hầu hết các trường hợp, phân định địa lý này được gọi là ranh giới hành chính (ví dụ: huyện, tỉnh, khu vực,…) hoặc bán kính từ nơi sản xuất đến nơi tiêu dùng. Hiện nay, không có một quy định thống nhất nào về ranh giới địa lý của chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp. Mỗi một quốc gia đều có những quy định riêng. Do đó, khoảng cách địa lý trong chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp sẽ thay đổi tùy theo các yếu tố về địa hình tự nhiên, kinh tế, văn hóa, chính trị và xã hội của địa phương.

- *Thứ hai, giảm tối đa số lượng trung gian*: Chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp quy định có không quá một trung gian trong chuỗi, trường hợp lý tưởng nhất là không có trung gian. Đối với trường hợp này, sự tiếp xúc giữa các nhà sản xuất nông nghiệp với người tiêu dùng cuối cùng là quan hệ trực tiếp, liên quan đến các mối quan hệ trao đổi hàng hóa dựa trên nền tảng tin tưởng lẫn nhau.

- *Thứ ba, tương tác xã hội trong chuỗi*: Khi phân tích các định nghĩa về chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp, một đặc điểm chung dễ nhận thấy là mối tương tác xã hội của các nhân tố tham gia ở vị trí trung tâm trong hoạt động của chuỗi. Sự tương tác này phát triển sẽ hình thành các liên kết theo kiểu mạng lưới và thúc đẩy sự gắn kết ngày càng chặt chẽ hơn của cộng đồng địa phương. Sự tương tác xã hội trong chuỗi được thể hiện trên hai phương diện:

+ Một là, mối quan hệ giữa nhà sản xuất nông nghiệp với người tiêu dùng: mối quan hệ này tồn tại dưới các hình thức sau: trực tiếp, gần gũi, mở rộng.

+ Hai là, mạng lưới cộng đồng: chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp có thể liên quan đến sự tương tác xã hội trong cộng đồng, tạo điều kiện thuận lợi cho người tiêu dùng và nhà sản xuất nông nghiệp gần nhau hơn trong một mạng lưới và thúc đẩy các mối quan hệ trong cộng đồng địa phương.

- *Thứ tư, môi trường bền vững*: Chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp sẽ góp phần rút ngắn quãng đường đi của sản phẩm nông nghiệp, giảm lượng khí thải carbon, tăng hàm lượng sử dụng phân hữu cơ trong quá trình sản xuất và tuân thủ chặt chẽ phương pháp sản xuất bền vững. Chính điều này sẽ góp phần tạo ra sự bền vững của môi trường tại cộng đồng địa phương.

Mô hình chuỗi cung ứng ngắn áp dụng cho tỉnh Đắk Lắk

Mô hình chuỗi cung ứng ngắn nông sản lấy hợp tác xã làm trung tâm

Các tác nhân tham gia chuỗi

- Người sản xuất: các hộ nông dân chủ yếu sống cùng địa bàn hoặc các hộ nông dân có địa bàn liền kề, cùng canh tác và trồng các sản phẩm tương tự (bơ, xoài, sầu riêng,…) là thành viên chính thức của hợp tác xã hoặc có mong muốn tham gia hợp tác xã.

- Hợp tác xã nông nghiệp: chọn lựa các hợp tác xã nông nghiệp điển hình cho ba loại sản phẩm bơ, xoài, sầu riêng tại ba huyện có sản lượng cao và diện tích tập trung cho ba loại sản phẩm này. Các hợp tác xã chọn làm mô hình thể nghiệm phải là các hợp tác xã mạnh, đặc biệt là giám đốc hợp tác xã và ban chủ nhiệm phải có năng lực quản lý, năng lực kinh doanh, có uy tín tập hợp được các xã viên.

- Kênh phân phối: mạng lưới tiêu thụ tương đối đa dạng cho nhiều đối tượng khách hàng khác nhau trên địa bàn, ngoài địa bàn thậm chí có thể tham gia xuất khẩu trực tiếp khi hợp tác xã có đủ điều kiện. Tuy nhiên, nguyên tắc hoạt động của hợp tác xã là đại diện cho quyền lợi của xã viên, phân phối trực tiếp cho các đối tượng khách hàng, hạn chế tối đa các khâu trung gian.

- Thị trường tiêu thụ: bao gồm các đối tượng khách hàng là các địa chỉ tương ứng với từng kênh phân phối như theo sơ đồ mô hình. Trước mắt, do mới thí điểm, các hợp tác xã này nên tập trung theo hướng thị trường gần sau mới mở rộng ra các thị trường xa, từ khâu phân phối, tiếp cận khách hàng đơn giản sau dần mở rộng ra các kênh tiêu thụ đòi hỏi đầu tư, chi phí, đặc biệt có sự hỗ trợ của các cơ quan chức năng mới đủ điều kiện thực hiện các kênh phân phối phức tạp hơn.

Chức năng và mối liên kết giữa các tác nhân trong mô hình

* Hợp tác xã nông nghiệp

- Một là, hợp tác xã phải tập hợp được các xã viên trên địa bàn hoặc các xã viên trên địa bàn liền kề có chung nguyện vọng tham gia chuỗi cung ứng ngắn, giúp cho hộ nông dân nhận thức được quyền lợi khi tham gia chuỗi cung ứng ngắn so với các hình thức tiêu thụ sản phẩm trước đây không hiệu quả. Để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ cho cả hợp tác xã và xã viên, hợp tác xã cần soạn thảo hợp đồng tự nguyện trên cơ sở các điều khoản tuân thủ chặt chẽ về đảm bảo nguồn sản lượng, thống nhất giá cả sản phẩm thỏa thuận giữa hợp tác xã với từng hộ xã viên, các tiêu chuẩn bắt buộc về quá trình sản xuất và đảm bảo chất lượng sản phẩm, về cam kết bao tiêu sản phẩm kèm theo các chế tài vi phạm hợp đồng của cả hai bên, tạo cho các hộ nông dân niềm tin, an tâm tham gia chuỗi.

- Hai là, hợp tác xã là đơn vị chịu trách nhiệm cung cấp đầu vào (giống, phân, các vật tư nông nghiệp liên quan) và hướng dẫn phương thức sản xuất theo quy trình và tiêu chuẩn quy định (VietGap, GlobalGap,…), hướng dẫn các hộ nông dân sử dụng phương pháp blockchain để truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Khâu thao tác này hết sức quan trọng để đảm bảo đầu ra sản phẩm phải thực sự là sản phẩm sạch, an toàn và là thương hiệu, tạo niềm tin cho khách hàng tiêu thụ. Tuy nhiên, bản thân hợp tác xã không đủ năng lực để thực hiện các khâu kỹ thuật trên, cần có sự tham gia của các bộ phận chuyên trách của Sở NN&PTNT tỉnh Đắk Lắk hỗ trợ, giới thiệu các cơ quan, doanh nghiệp có uy tín thông qua hợp tác xã là đơn vị đại diện cho các hộ nông dân ký kết hợp đồng cung cấp nguyên liệu, hướng dẫn, đào tạo nghiệp vụ cho các xã viên. Trong quá trình thực hiện cần có sự giám sát của cán bộ trung tâm khuyến nông và đại diện ban quản trị hợp tác xã (Hoa Hữu Lân, 2008).

- Ba là, sau khi thu gom sản phẩm, hợp tác xã có trách nhiệm liên kết với các đối tác khách hàng để bao tiêu sản phẩm cho các hộ xã viên. Để đảm bảo chất lượng và uy tín

của sản phẩm, hợp tác xã có trách nhiệm đóng gói bao bì, nhãn mác, thương hiệu các sản phẩm. Nhãn hiệu sản phẩm nên thống nhất lấy tên các sản phẩm có thương hiệu tại địa phương như: sầu riêng của Krông Pắk, xoài của Ea Súp,... Gắn liền với đăng ký thương hiệu sản phẩm, hợp tác xã thực hiện các động thái xúc tiến thương mại, quảng bá hình ảnh và quảng cáo nhãn hiệu thương hiệu sản phẩm của hợp tác xã.

- Bốn là, hợp tác xã cần thiết phải xây dựng kho lạnh bảo quản và thực hiện sơ chế sản phẩm. Để thực hiện được khâu kỹ thuật này trong chuỗi cung ứng ngắn nông sản cần có sự tham gia, hỗ trợ của các cơ quan chức năng của tỉnh, huyện về mặt bằng sản xuất, vốn, kỹ thuật và đào tạo chuyên môn, hợp tác xã không đủ năng lực thực hiện chức năng này.

- Năm là, hợp tác xã sau khi thu gom đủ số lượng cần thiết về sầu riêng, xoài theo hợp đồng ký kết với các hộ nông dân và thực hiện đầy đủ các chức năng nêu trên, giám đốc và ban quản trị hợp tác xã tiến hành nghiên cứu thị trường để thiết lập các kênh tiêu thụ sản phẩm thích hợp. Chức năng này đòi hỏi năng lực và tính nhạy bén của ban quản trị, đặc biệt là vai trò giám đốc hợp tác xã. Bên cạnh đó, cần có sự hỗ trợ tích cực của Sở Công thương, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan của tỉnh trong việc dự báo, cung cấp thông tin thị trường cập nhật và chính xác, cơ sở hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, nghiệp vụ marketing trong xúc tiến thương mại…

- Sáu là, sự tương thích giữa kênh phân phối với kênh thị trường tiêu thụ. Đối với hai sản phẩm xoài, sầu riêng thông qua hai hợp tác xã thí điểm nêu trên, trước mắt các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh tập trung cho các kênh thông qua các đại lý, hội chợ, triển lãm, chợ truyền thống, siêu thị, trường học, bệnh viện, các cơ quan, tổ chức, đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh, bán hàng online để bán hàng trực tiếp (bán sỉ, bán lẻ) cho khách hàng trên địa bàn, khách vãng lai, lưu trú trên địa bàn. Sau đó, khi có điều kiện về cơ sở vật chất và các tiêu chuẩn kỹ thuật khác sẽ mở rộng thị trường sang các thị trường khác, kể cả xuất khẩu trực tiếp.

- Bảy là, để hài hòa lợi ích cho các hộ nông dân và lợi ích cho hợp tác xã thí điểm chuỗi cung ứng ngắn nông sản cần xác định toàn bộ cho phí đầu vào, kể cả chi phí quản lý và chi phí vận chuyển sản phẩm để đưa vào khung giá cho các sản phẩm bơ, xoài, sầu riêng thu nạp từ các hộ xã viên tham gia chuỗi.

* Hộ nông dân

- Một là, theo Luật Hợp tác xã nông nghiệp, các hộ nông dân tham gia hợp tác xã theo hình thức tự nguyện, hai bên cùng có lợi. Tuy nhiên để đảm bảo căn cứ pháp lý, các hộ nông dân khi tham gia vào chuỗi cung ứng phải ký kết hợp đồng kinh tế với hợp tác xã sau khi đã nhất trí với các điều khoản ghi trong hợp đồng. Bên cạnh hợp đồng ký kết hai bên hợp tác xã cần soạn thảo bộ quy tắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để các hộ nông dân dễ nắm bắt, dễ thực hiện.

- Một là, các hộ nông dân khi tham gia vào chuỗi cung ứng ngắn nông sản phải cam kết thực hiện nguồn cung đầu vào sản phẩm (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,…) do hợp tác xã ký kết trực tiếp với các viện, trung tâm, các doanh nghiệp có uy tín cung cấp. Hợp tác xã ký kết với các đơn vị tư vấn có uy tín giúp các hộ nông dân thực hiện công nghệ blockchain và số hóa sản phẩm, các sản phẩm của các hộ nông dân phải thực hiện đúng các tiêu chuẩn bắt buộc này mới được hợp tác xã thu gom và dán nhãn mác, tem điện tử thông minh vào sản phẩm.

- Một là, để tạo được mức độ sản xuất tập trung, giảm chi phí giá thành đầu vào, đối với các hộ nông dân có diện tích trồng trọt hạn hẹp có thể liên kết 2 - 3 hộ liền kề để tạo nên diện tích đủ lớn tập trung vào quá trình thực hiện các quy trình sản xuất, thu hoạch và giao nộp sản phẩm cho hợp tác xã.

- Bốn là, các hộ nông dân trong quá trình tham gia chuỗi cung ứng ngắn nông sản cần xác định nhận thức về tính ổn định, bền vững, đặt niềm tin vào ban quản trị và giám đốc điều hành hợp tác xã. Muốn vậy trong quá trình bầu ban quản trị và giám đốc hợp tác xã, các hộ nông dân cần sáng suốt lựa chọn được các thành viên có đủ tâm, đủ tầm lãnh đạo. Trong một số trường hợp, hợp tác xã trên địa bàn không chọn được giám đốc có đủ năng lực, phòng Nông nghiệp huyện có thể giới thiệu nhân sự.

* Người tiêu dùng

Là tác nhân quan trọng cả về phương diện kích cầu và phương diện kích cung trong quá trình vận hành chuỗi cung ứng ngắn nông sản thông qua mô hình lấy hợp tác xã làm trung tâm. Bên cạnh chức năng bao tiêu sản phẩm trực tiếp, qua kênh phân phối (F1) từ hợp tác xã, các đối tượng khách hàng còn có chức năng phản hồi về chất lượng sản phẩm, hình thức sản phẩm, phương thức phân phối sản phẩm trực tiếp đến trung gian phân phối sản phẩm là hợp tác xã. Qua đó, hợp tác xã có thể nắm bắt sự phản hồi và tâm lý thị hiếu của khách hàng để có thể điều chỉnh, hoàn thiện kịp thời các nhược điểm về chất lượng, hình thức sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của khách hàng một cách thuận tiện và nhanh chóng. Mối quan hệ này không chỉ tạo điều kiện cho khách hàng tiếp cận được các sản phẩm có chất lượng mà còn tạo điều kiện cho hợp tác xã mở rộng thị phần, tăng sản lượng, nâng cao hiệu quả thu nhập cho người sản xuất.

* Các tác nhân hỗ trợ khác

- Thứ nhất, chức năng và vai trò của các cơ quan, tổ chức quản lý nhà nước trên địa bàn (UBND tỉnh, huyện, các sở ngành liên quan như Sở NN&PTNT, Sở Công thương, Sở Thông tin - Truyền thông, Sở Giao thông vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ, các hội nông dân, Chi cục phát triển nông thôn, Trung tâm khuyến nông, Chi cục phát triển hợp tác xã…) là những cơ quan, tổ chức có tác động quan trọng đến việc triển khai mô hình. Trước hết, đối với các cơ quan tổ chức quản lý nhà nước các cấp của tỉnh Đắk Lắk cần thống

nhất nhận thức đổi mới tư duy về phương thức tiếp cận thị trường tiêu thụ chuỗi cung ứng ngắn nông sản, trong đó có ba sản phẩm bơ, xoài, sầu riêng vốn là thế mạnh của địa phương. Mặt khác, để đánh giá hiệu quả thí điểm của mô hình này, thông qua ba hợp tác xã đề tài đề xuất, các cấp chính quyền và các sở ngành liên quan cần soạn thảo các chính sách, biện pháp hỗ trợ các hợp tác xã thí điểm nêu trên (về đất đai, mặt bằng sản xuất, về cơ chế tài chính, tín dụng, cung cấp thông tin thị trường, hướng dẫn đào tạo quy trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, đào tạo nguồn nhân lực, kết nối các thị trường tiêu thụ,...).

- Thứ hai, bên cạnh các cơ quan quản lý, tổ chức xã hội, việc tham gia liên kết và hỗ trợ của các hiệp hội (Hội nông dân, Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, các trung tâm nghiên cứu khoa học - ứng dụng, viện nghiên cứu hoa quả, viện nghiên cứu thổ nhưỡng, học viện nông nghiệp, Viện khoa học Tây Nguyên, các trung tâm khuyến nông, chi cục phát triển nông thôn, chi cục trồng trọt của tỉnh Đắk Lắk,…) đóng vai trò chủ yếu để giúp các hợp tác xã trong việc hướng dẫn, đào tạo, cung cấp nguyên liệu đầu vào (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật) cũng như hướng dẫn các hộ nông dân thực hiện đúng các tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap,…)

- Thứ ba, sự tương tác của các doanh nghiệp liên quan đến kinh doanh nông nghiệp, các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn và ngoài địa bàn với tư cách vừa là đối tác vừa là tác nhân hỗ trợ các hợp tác xã thí điểm chuỗi cung ứng ngắn nông sản. Vấn đề đặt ra ở đây, có quan điểm cho rằng, sự tham gia của các doanh nghiệp sẽ làm mất đi tính chất của chuỗi cung ứng ngắn, làm tăng nhân tố trung gian trong chuỗi. Theo quan điểm của tác giả, trong điều kiện phát triển kinh tế của nước ta hiện nay cũng như tính đặc thù về điều kiện kinh tế - xã hội của một tỉnh Tây Nguyên như Đắk Lắk, bản thân các hộ nông dân cũng như các hợp tác xã trong quá trình thực hiện chuỗi cung ứng ngắn nông sản trong giai đoạn ban đầu chưa có khả năng tích lũy tư bản, tích tụ đất đai và kinh nghiệm quản lý.

Mô hình chuỗi cung ứng ngắn lấy trang trại hoặc liên kết trang trại làm trung tâm

Các tác nhân tham gia chuỗi

- Đơn vị sản xuất: bao gồm các trang trại nhỏ (dưới 4 ha) trên cùng địa bàn hoặc sự tham gia liên kết của các hộ nông dân trên cùng địa bàn, cùng sản xuất một loại trái cây bơ, xoài, sầu riêng.

- Đơn vị chủ quản: chọn một trang trại lớn trên địa bàn có diện tích lớn (từ 5 ha trở lên) chủ trang trại có năng lực kinh doanh và điều hành làm trung tâm kết nối. Có thể trang trại xây dựng chuỗi mang tính độc lập hoặc muốn mở rộng quy mô sản xuất, xây dựng trang trại có quy mô lớn hơn diện tích hiện có, chủ trang trại lớn có thể thỏa thuận, liên kết với các trang trại nhỏ hơn hoặc các hộ nông dân liền kề trên cùng địa bàn, có chung sản phẩm thông qua hợp đồng liên kết giữa các bên.

- Kênh phân phối: do quy mô và năng lực của trang trại hạn chế so với quy mô hợp tác xã, vì vậy kênh phân phối của mô hình này chủ yếu thông qua bán sản phẩm tại chợ truyền thống, bán qua online, bán hàng tại siêu thị, bệnh viện, trường học, các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn, bán qua thương lái. Đặc biệt, kênh phân phối phù hợp và hiệu quả nhất là bán sản phẩm tại vườn thông qua hình thức du lịch sinh thái hoặc du lịch homestay. Mô hình này tương đối thành công tại trang trại trồng nho của chủ trang trại Ba Mọi ở tỉnh Ninh Thuận hoặc mô hình trang trại trồng chanh leo ở tỉnh Sơn La, mô hình trồng vải thiều tại huyện Lục Ngạn,...

- Thị trường tiêu thụ: do quy mô hẹp và tính chất hoạt động đơn giản hơn so với mô hình hợp tác xã, do đó thị trường tiêu thụ của mô hình lấy trang trại lớn hoặc liên kết các trang trại với nhau làm trung tâm chủ yếu là khách hàng trực tiếp hoặc khách hàng gần trên địa bàn.

Chức năng và mối liên kết giữa các tác nhân trong chuỗi cung ứng ngắn nông sản lấy trang trại làm trung tâm

* Trang trại trung tâm

Lấy trang trại lớn làm trung tâm đóng vai trò hạt nhân trong quá trình điều hành và hoạt động của chuỗi cung ứng ngắn nông sản. Đối với trang trại có diện tích lớn (trên 5 ha trở lên), chủ trang trại có thể hoạt động độc lập mà không cần có sự liên kết để mở rộng diện tích. Quy trình hoạt động của trang trại cũng phải tuân thủ nghiêm ngặt theo các tiêu chuẩn quy định như các hộ nông dân tham gia vào chuỗi cung ứng ngắn lấy hợp tác xã làm trung tâm. Tuy nhiên, qua khảo sát thực tế cũng như điều kiện địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Lắk hiện nay cho thấy, quy mô diện tích của các trang trại trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, dưới mức quy định diện tích đối với một trang trại. Vì vậy, việc liên kết mở rộng quy mô trang trại trên địa bản là cần thiết trên cơ sở lấy một trang trại có quy mô diện tích tương đối lớn trên địa bàn làm hạt nhân liên kết trên cơ sở thỏa thuận, hợp tác với các trang trại nhỏ, hoặc các hộ nông dân liền kề có cùng chung sản phẩm, xây dựng thành một trang trại có quy mô lớn, tập trung. Ngoài việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của trang trại hạt nhân, chủ trang trại hạt nhân có thể ký hợp đồng liên kết với các trang trại nhỏ và các hộ nông dân liền kề theo hình thức tập trung diện tích hoặc theo hình thức thu gom sản phẩm của các trang trại nhỏ, các hộ nông dân sau đó bảo quản, sơ chế, dán nhãn mác thương hiệu chung mang nhãn hiệu của chủ trang trại hạt nhân.

Chủ các trang trại lớn ngoài sản xuất, bao tiêu sản phẩm qua các kênh phân phối còn có thể gắn kết giữa quy trình sản xuất với việc quy hoạch, xây dựng trang trại thành khu du lịch sinh thái, khu du lịch nhà vườn hoặc hình thức du lịch homestay nếu có đủ điều kiện. Đây là hình thức hiệu quả và phù hợp với mô hình chuỗi cung ứng ngắn nông sản lấy trang trại làm trung tâm.

Qua khảo sát của đề tài, trên địa bàn cho thấy một số trang trại trồng và tiêu thụ bơ tại huyện Cư M'gar, có thể thí điểm xây dựng các trang trại du lịch sinh thái, du lịch homestay, du lịch trải nghiệm,…

* Các trang trại nhỏ và các hộ nông dân

Trong điều kiện các trang trại tương đối lớn muốn mở rộng diện tích hoặc thực hiện chủ trương của chính quyền địa phương tập trung phát triển những trang trại lớn, tập trung quy tụ ruộng đất, các trang trại nhỏ trên địa bàn, các hộ nông dân có diện tích liền kề với các trang trại lớn, có chung một sản phẩm giống nhau có thể kết hợp, trong đó lấy trang trại lớn làm hạt nhân. Hình thức liên kết này có thể thực hiện bằng hai cách (Hoa Hữu Lân, 2012).

- Đóng góp liên kết bằng diện tích đất đang sở hữu, coi như là cổ phần đóng góp bằng tài sản đất đai, cùng sản xuất, cùng sơ chế và bao tiêu sản phẩm theo quy định chung đã ghi cụ thể trong hợp đồng. Tuy nhiên, quyền sở hữu đất đai của trang trại nhỏ, của các hộ nông dân tham gia vẫn thuộc quyền sở hữu của các chủ trang trại nhỏ, các hộ nông dân tham gia.

- Đóng góp liên kết thông qua giao nộp sản phẩm cho các trang trại lớn theo các điều khoản ghi cụ thể trong hợp đồng. Để thống nhất và đạt hiệu quả cao thực hiện trong chuỗi cung ứng, các sản phẩm phải thực hiện đúng quy trình mà chủ trang tại lớn ghi trong hợp đồng, gắn liền quyền lợi và trách nhiệm của mỗi bên. Sản phẩm khi phân phối tại thị trường phải thống nhất nhãn hiệu thương mại của trang trại hạt nhân. Các đối tác tham gia liên kết phải phục tùng sự phân công của chủ trang trại hạt nhân, đặc biệt trong trường hợp chủ trang trại hạt nhân có kế hoạch tiêu thụ sản phẩm tại trang trại kết hợp với hình thức du lịch sinh thái, du lịch nhà vườn, du lịch homestay.

Với hai hình thức trên, hình thức thứ hai sẽ phù hợp hơn vì sẽ giảm thiểu được những rủi ro tranh chấp diện tích đất đai, một vấn đề hết sức nhạy cảm đối với người nông dân.

* Các tác nhân hỗ trợ khác

Để mô hình trang trại phát huy hiệu quả, nhất là áp dụng mô hình này cho sản phẩm nông sản chủ lực bơ trên địa bàn huyện Cư M'gar hiện nay cần có sự tham gia của các tác nhân khác tương tự như mô hình lấy hợp tác xã làm trung tâm, trong đó vai trò của chính quyền và các cơ quan quản lý nhà nước các cấp của tỉnh, huyện. Cụ thể:

- Thứ nhất, để mô hình kinh tế trang trại trong quá trình thực hiện chuỗi cung ứng ngắn nông sản đối với sản phẩm bơ của huyện Cư M'gar hiện nay tạo được lợi thế và phát huy hiệu quả, tạo được động lực phát triển nông nghiệp trên địa bàn, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và huyện Cư M'gar cần rà soát lại quy hoạch phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn. Trên cơ sở xác định các vùng trang trại thí điểm xây dựng chuỗi cung ứng ngắn nông sản cho các loại nông sản, trong đó có bơ, xoài, sầu riêng, chính quyền địa phương

cần công bố quỹ đất có thể giao hoặc cho thuê để phát triển trang trại có quy mô lớn, ngoài các trang trại của các hộ gia đình hiện nay.

- Thứ hai, đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hệ thống thủy lợi, giao thông, hệ thống cung cấp điện, nước, cơ sở công nghiệp chế biến, cơ sở sản xuất, kho bảo quản sản phẩm, cung ứng giống cây, con, thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật, hiện đại hóa và khép kín hệ thống logistic, giảm thiểu chi phí giá thành vận chuyển của địa bàn Tây Nguyên vốn có chi phí giá thành vận chuyển cao hơn các tỉnh trung du, đồng bằng, đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu phát triển của kinh tế trang trại nói chung và thực hiện chuỗi cung ứng ngắn nông sản nói riêng.

- Thứ ba, nâng cao hiệu quả hoạt động của trung tâm khuyến nông, sử dụng công nghiệp 4.0 trong nông nghiệp, hỗ trợ, đào tạo các chủ trang trại kiến thức về áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, sản phẩm nông nghiệp sạch, chất lượng cao, kỹ năng về quản lý, xúc tiến thương mại, du lịch,…

- Thứ tư, tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với cả hình thức hợp tác xã và hình thức trang trại, nhất là trong quá trình thực hiện thí điểm chuỗi cung ứng ngắn nông sản, trong đó chú ý ba sản phẩm chủ lực bơ, xoài, sầu riêng về vốn đầu tư, thực hiện miễn thuế thu nhập đối với các trang trại trong quá trình thực hiện thí điểm các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh.

- Thứ năm, tạo điều kiện thuận lợi cho các trang trại tiếp cận thông tin thị trường, kết nối kênh tiêu thụ trực tiếp từ trang trại đến thị trường tiêu dùng, tạo điều kiện cho các trang trại tham gia vào loại hình bảo hiểm nông nghiệp để góp phần giảm thiểu rủi ro thiên tai, dịch bệnh, các chi phí phát sinh ban đầu khi thí điểm thực hiện chuỗi cung ứng ngắn nông sản.

Cơ chế vận hành và liên kết chung cho cả hai mô hình

Để tạo ra sự liên kết và phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể tham gia chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp, các thành viên tham gia chuỗi như: hộ sản xuất, người tiêu dùng, hợp tác xã / trang trại sẽ phải cùng nhau xây dựng một bộ quy tắc vận hành với các quy định như sau:

- *Thứ nhất, quy định các sản phẩm tham gia chuỗi*: các sản phẩm tham chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp phải là các sản phẩm nông sản tại một địa phương cụ thể như: sầu riêng tại Krông Pắk, bơ tại Cư M'gar hay xoài ở Ea Súp,...

- *Thứ hai, xác định các hình thức phân phối sản phẩm trong chuỗi*: Các sản phẩm tham gia chuỗi sẽ được phân phối theo các hình thức được xác định như: bán trực tiếp tại trang trại, bán tại các xe lưu động, bán qua trang web, bán vào các bếp ăn tập thể tại các trường học, bệnh viện, cơ quan hoặc bán tại các cửa hàng nông sản do hợp tác xã / trang trại mở cũng như bán trực tiếp cho người tiêu dùng tại các chợ truyền thống cùng với các hình thức khác như bán trực tiếp vào siêu thị,...

- *Thứ ba, phương châm hoạt động của chuỗi*: Các nông hộ tham gia chuỗi dựa trên tinh thần tự nguyện, không ép buộc và được chủ động các hoạt động sản xuất của mình nhưng phải tuân theo các tiêu chuẩn mà đơn vị quản lý chuỗi (hợp tác xã / trang trại) quy định và chỉ tham gia hợp tác trong một không gian chung để đảm bảo các lợi ích về kinh tế, chịu trách nhiệm hữu hạn cho các khoản nợ liên quan đến hoạt động bán lẻ.

- *Thứ tư, phương thức quản lý các hoạt động của chuỗi*: Đơn vị quản lý chuỗi (hợp tác xã / trang trại) chịu trách nhiệm lập ra quy trình về tổ chức và vận hành chuỗi, phân tích cụ thể các hoạt động chung và hoạt động riêng trong sản xuất, bảo quản, vận chuyển, cũng như lập hồ sơ thu thập các thông số về quy trình bán sản phẩm trong chuỗi như: thông tin về khách hàng, nhu cầu và thị hiếu của khách, dung lượng và quy mô thị trường,…

Bên cạnh đó để quản lý hoạt động của chuỗi, đơn vị quản lý chuỗi cần phải xây dựng một đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp được đào tạo đầy đủ về quy trình bán hàng, đặc tính sản phẩm trong chuỗi, chịu trách nhiệm giải trình và cập nhật các thông tin về khách hàng, thúc đẩy sự tương tác giữa khách hàng với người sản xuất. Ngân hàng dữ liệu về nhân sự bán hàng (lý lịch, ảnh, kinh nghiệm,…) cũng được chuỗi xây dựng, dự phòng cho các trường hợp khối lượng cung ứng các sản phẩm ngày càng cao. Mối liên kết giữa đội ngũ bán hàng với các hộ nông dân sản xuất trong chuỗi phụ thuộc vào số lượng sản phẩm mà chuỗi cung ứng. Theo đó, nếu số lượng sản phẩm cung ứng càng nhiều, các hoạt động truyền thông giới thiệu càng cao thì thời gian đội ngũ bán hàng gắn kết với chuỗi cũng ngày càng dài.

Ngoài ra, để quản lý chuỗi có hiệu quả, đơn vị quản lý chuỗi cần phải thiết lập trang web quản lý bán hàng, theo đó thì các sản phẩm được quản lý theo mã vạch tương ứng với các hộ nông dân tham gia sản xuất. Điều này cho phép khách hàng có thể truy xuất nguồn gốc sản phẩm đến từng nhà sản xuất. Tất cả các sản phẩm đều được chuỗi đăng ký với các cơ quan chức năng thống nhất nhãn sản phẩm mang thương hiệu nhãn hiệu tập thể. Thương hiệu này cũng được phần mềm quản lý và in ra trong mỗi phiếu mua hàng của khách hàng.

- *Thứ năm, xác định giá cả các chủng loại sản phẩm được bán trong chuỗi*: Đơn vị quản lý chuỗi phải thống nhất được với các hộ nông dân về mức giá bán chung cho tất cả các sản phẩm tham gia chuỗi trên cơ sở tham vấn ý kiến của người tiêu dùng. Mức giá chung này sẽ phải được niêm yết công khai và ghi trên mỗi sản phẩm. Việc xác định mức giá chung sẽ tạo ra sự minh bạch, công bằng và từ đó tránh được vấn đề cạnh tranh không cần thiết giữa các hộ sản xuất tham gia chuỗi cũng như làm hài lòng khách hàng.

- *Thứ sáu, xác định quy trình sản xuất và sở hữu các sản phẩm*: Các hộ nông dân tham gia chuỗi phải áp dụng một quy trình chung cho sản xuất đáp ứng các tiêu chuẩn về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt như: VietGap hoặc GlobalGap và các sản phẩm tham gia chuỗi phải mang thương hiệu *tập thể* như: "*Sầu riêng Krông Pắk*", "*Bơ Cư M'gar*", "*Xoài Ea Súp*", hoặc thương hiệu bơ đã có thương hiệu "*Bơ Dakado*".

Để phân biết các sản phẩm trong chuỗi được sản xuất theo quy trình hữu cơ (organic) hoặc theo phương thức sản xuất truyền thống, chuỗi cũng áp dụng màu sắc trong dán nhãn sản phẩm. Cụ thể: màu xanh dán lên các sản phẩm hữu cơ, màu vàng dán lên cho các sản phẩm còn lại. Điều này sẽ tạo ra sự tin tưởng cho khách hàng khi tiêu dùng sản phẩm.

Đánh giá hiệu quả triển khai mô hình chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp tại Đắk Lắk

Chuỗi cung ứng ngắn nông sản cũng như triển khai thí điểm xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp và trang trại lớn làm nhiệm vụ kết nối và trung tâm điều hành đối với ba sản phẩm bơ, sầu riêng, xoài cho thấy tính vượt trội của chuỗi cung ứng ngắn so với chuỗi cung ứng dài truyền thống hiện nay.

Bảng 1. So sánh tác động của các hình thái chuỗi cung ứng ngắn với các hình thức của chuỗi cung ứng dài trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

	Kinh tế		**Môi trường**	**Xã hội**			**Đánh giá Chuỗi**
	Tỷ lệ chênh lệch giá tại chân ruộng (%)	**Tỷ lệ giá trị gia tăng chuỗi (%)**	**Food Miles (km/ kg)**	**Lao động sản xuất**	**Bình đẳng giới**	**Khả năng thương lượng**	
Bán tại nơi sản xuất	70,5%	40,1%	3,6	15,7%	32,2%	4,2	3,6
Bán cho cửa hàng nông sản của HTX	61,9%	23,2%	0,2	1,6%	25,4%	3,9	3,6
Bán qua internet	70,4%	35,8%	0,1	24,7%	25,1%	3,7	3,4
Bán qua chợ truyền thống	85,1%	57,7%	1,0	6,5%	49,9%	4,0	3,8
Bán qua trung gian phân phối	5,3%	-10,6%	0,1	0,2%	23,3%	3,3	3,3
Bán vào hệ thống siêu thị	23,5%	5,4%	0,4	0,5%	24,9%	3,5	3,5
Bán vào chuỗi bán lẻ	20,6%	10,3%	0,3	0,2%	26,7%	3,8	3,9
Bán vào các công ty chế biến nông sản	21,0%	8,6%	0,01	0,1%	30,2%	3,8	3,9

Chỉ số đánh giá đối với các dạng chuỗi cung ứng							
Chuỗi ngắn[1]	72,2%	38,7%	1,0	5,7%	30,0%	4,0	3,8
Chuỗi dài	16,7%	1,0%	1,4	0,3%	25,0%	3,5	3,2
Chế biến	21,0%	8,6%	9,7	0,1%	30,2%	3,8	3,6

Nguồn: Tính toán từ kết quả khảo sát của đề tài

- Căn cứ vào khung lý thuyết về chỉ số đánh giá hiệu quả của chuỗi cung ứng ngắn nông sản được tính theo ba tiêu chí: kinh tế, môi trường và xã hội (Benita M. Beamon, 1998). Bản thân chuỗi cung ứng ngắn nông sản không chỉ tác động đến hiệu quả mà còn tác động toàn diện đến cảnh quan, môi trường và điều kiện xã hội. Qua bảng tổng hợp kết quả điều tra tại địa bàn một số địa phương của tỉnh Đắk Lắk có thể phân loại hình thức chuỗi cung ứng ngắn nông sản bao gồm: bán tại nơi sản xuất, bán cho các hợp tác xã, bán online, chợ truyền thống. Hình thức phân phối sản phẩm theo chuỗi cung ứng dài bao gồm: bán qua trung gian phân phối, chuỗi bán qua thương lái, hình thức bán sản phẩm cho các công ty chế biến nông sản. Bằng phương pháp phân tích định lượng qua các số liệu khảo sát tại địa phương, điểm đánh giá chung cho các chuỗi cung ứng như sau:

+ Chuỗi cung ứng ngắn: 3,8

+ Chuỗi cung ứng dài: 3,2

+ Chuỗi cung ứng qua doanh nghiệp chế biến: 3,6

Căn cứ vào kết quả thang điểm đánh giá hiệu quả của chuỗi cho thấy điểm số hiệu quả của chuỗi cung ứng ngắn nông sản là cao nhất (3,8) trong khí đó, điểm số hiệu quả của chuỗi cung ứng dài nông sản thấp nhất chỉ đạt 3,2. Đi sâu phân tích cụ thể từng lĩnh vực cho kết quả chung nêu trên.

- *Về hiệu quả kinh tế*: Được căn cứ vào hai chỉ số: tỷ lệ giá bán cao hơn và tỷ lệ giá trị gia tăng của chuỗi. Từ số hiệu khảo sát tại địa bàn, hai chỉ số này của chuỗi cung ứng ngắn đạt tỷ lệ 72,2% và 38,7%. Trong khi đó đối với chuỗi cung ứng dài tỷ lệ tương ứng là 16,7% và 1,0%, đối với chuỗi cung ứng qua doanh nghiệp chế biến là 21,0% và 8,6%. Kết quả này cho thấy hiệu quả kinh tế của chuỗi cung ứng ngắn nông sản cao hơn so với hai chuỗi cung ứng khác.

- *Về hiệu quả xã hội*: được căn cứ vào ba chỉ số: tỷ lệ lao động sản xuất tham gia, tỷ lệ bình đẳng giới và khả năng thương lượng (bao gồm các đánh giá mức độ tin cậy đối với các đối tác bên ngoài, mức độ tin cậy giữa hợp tác xã, trang trại với các hộ nông dân, mức độ tin cậy đối với người tiêu dùng). Kết quả cho thấy các chỉ số lần lượt như sau:

[1] Giá trị được gạch chân có nghĩa là chúng cao hơn đáng kể đối với chuỗi cung ứng ngắn so với giá trị đối với chuỗi dài, có ý nghĩa ở $p < 0,005$.

+ Chuỗi cung ứng ngắn nông sản: 5,7%; 30,0%; 4,0

+ Chuỗi cung ứng dài nông sản: 0,3%; 25,0%; 3,5

+ Chuỗi cung ứng qua doanh nghiệp chế biến: 0,1%; 30,3%; 3,8

Như vậy khung lý thuyết đã phân tích chuỗi cung ứng ngắn nông sản có hiệu quả xã hội cao hơn so với hai chuỗi khác.

- *Về hiệu quả môi trường*: được căn cứ vào mức độ dài quãng đường và lượng khí cacbon và các khí thải khác ảnh hưởng đến môi trường. Trong quá trình hoạt động của chuỗi cung ứng nông sản từ sản xuất → phân phối → thị trường tiêu dùng, vai trò vận chuyển sản phẩm chiếm một vị trí quan trọng. Do đó nếu quãng đường vận chuyển càng ngắn, lượng khí thải sẽ càng giảm và ngược lại. Kết quả cho thấy hiệu quả của chuỗi cung ứng ngắn nông sản, lượng khí thải thấp nhất so với hai chuỗi cung ứng còn lại vì quãng đường vận chuyển sản phẩm ngắn hơn. Cụ thể, qua đo lường bằng chỉ số Food Miles cho thấy:

+ Chuỗi cung ứng ngắn nông sản: 1

+ Chuỗi cung ứng dài nông sản: 1,4

+ Chuỗi cung ứng qua doanh nghiệp chế biến: 1,5

Điều này cho thấy quãng đường đi của sản phẩm nông sản qua chuỗi cung ứng ngắn là thấp nhất với khoảng cách trung bình là 1 km/1 kg sản phẩm, trong khi đó chuỗi dài là 1,4 km/kg hay cung ứng cho doanh nghiệp chế biến là 1,5 km/kg. Qua chỉ số này cho thấy việc cung ứng sản phẩm nông sản qua chuỗi ngắn xả thải ra môi trường ít hơn hẳn cũng giữ được độ tươi, ngon của sản phẩm hơn hẳn so với chuỗi dài và chuỗi cung ứng vào nhà máy chế biến

- *Cuối cùng*, thực hiện mô hình chuỗi cung ứng ngắn thông qua vai trò điều hành của hợp tác xã, trang trại lớn sẽ tạo điều kiện thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Lắk, phát huy lợi thế về tiềm năng đất đai, sản phẩm nông sản chủ lực, tiềm năng du lịch và vị thế của trung tâm Tây Nguyên, kết nối các trung tâm kinh tế lớn của cả nước. Tuy nhiên, vì là mô hình thí điểm do đó trong quá trình triển khai cần phải theo dõi, đánh giá để có những điều chỉnh cần thiết cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương cũng như nhu cầu tiêu thụ của thị trường.

Một số kiến nghị triển khai mô hình chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp

* Đối với Chính phủ

Nhằm tạo điều kiện cho tỉnh Đắk Lắk phát triển kinh tế - xã hội nói chung và phát triển nông nghiệp, một trong những ngành kinh tế mũi nhọn và có nhiều tiềm năng nói riêng, đề nghị chính phủ và các bộ ngành của trung ương một số kiến nghị cụ thể sau:

- Đề nghị chính phủ sớm kiện toàn và triển khai các nội dung trong Kế hoạch "Cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025" theo Quyết định số 255/QĐ/TTg, ban hành ngày 15/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đề nghị các bộ, ban ngành liên quan triển khai các nhiệm liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông thôn các tỉnh Tây Nguyên theo kết luận của Thủ tướng Chính phủ trong cuộc đối thoại với nông dân các tỉnh Tây Nguyên ngày 28/9/2020.

- Đề nghị chính phủ giao cho Bộ Giao thông - Vận tải và các bộ ngành khác liên quan nghiên cứu và triển khai các dự án phát triển cơ sở hạ tầng giao thông, hình thành chuỗi liên kết logistic đối với hành lang Tây Nguyên nói chung và tỉnh Đắk Lắk nói riêng, tạo điều kiện cho địa phương có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.

* Đối với tỉnh Đắk Lắk

- UBND tỉnh rà soát, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các NĐ 98, NĐ 57 của tỉnh Đắk Lắk về chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội nói chung, chuyển dịch cơ cấu và phát triển nông nghiệp nói riêng của tỉnh Đắk Lắk, nhằm đưa các chính sách ban hành của tỉnh đi vào cuộc sống.

- UBND tỉnh và UBND các huyện đã được chọn để xây dựng thí điểm mô hình chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông nghiệp cần kiện toàn lại vùng nguyên liệu nông sản gắn liền với quy hoạch vùng trồng cây ăn trái trên địa bàn theo hướng tập trung, phát triển nông sản hàng hóa.

- UBND các cấp và các sở ngành cần nghiên cứu và có các chính hỗ trợ cho các địa bàn thí điểm xây dựng mô hình chuỗi cung ứng sản phẩm nông nghiệp về: vốn, mặt bằng canh tác và sản xuất, tư vấn phát triển chuỗi, đặc biệt liên quan đến xây dựng kho bảo quản và sơ chế trái cây tươi tại chỗ, hỗ trợ xúc tiến thương mại và phát triển thị trường, đẩy mạnh hình thức tiêu thụ sản phẩm trái cây qua sàn thương mại điện tử, hỗ trợ xây dựng và phát triển nhãn hiệu tập thể và chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm đã được chọn xây dựng mô hình thí điểm chuỗi cung ứng ngắn như: bơ Cư M'gar, xoài Ea Súp, sầu riêng Krông Pắk,...

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về công tác quản trị, điều hành của giám đốc và các thành viên trong ban giám đốc hợp tác xã cũng như các chủ trang trại trong quá trình quản lý và điều hành chuỗi cung ứng ngắn. Hỗ trợ, đào tạo theo hướng "*cầm tay chỉ việc*" cho người nông dân thực hiện các phương pháp canh tác nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng thành thạo công nghệ blockchain trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm, vệ sinh an toàn sản phẩm, sản xuất đúng tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt như: VietGap, GlobalGap,…

- Tạo điều kiện hỗ trợ các hợp tác xã, trang tại liên kết với các doanh nghiệp chế biến để tham gia chế biến sâu và tiêu thụ sản phẩm tại thị trường trong nước cũng như quốc tế; hỗ trợ cho các hợp tác xã, trang trại thúc đẩy chuỗi cung ứng ngắn thông qua các chương trình như: bếp ăn tập thể trong cơ quan, trường học, bệnh viện,…; hỗ trợ các hình thức tiêu thụ trực tiếp sản phẩm qua: hội chợ, triển lãm, phát triển các mô hình du lịch sinh thái, du lịch nhà vườn. Bên cạnh đó, cũng cần hỗ trợ vốn cũng như mặt bằng cho các hợp tác xã và trang trại đang áp dụng thí điểm mô hình chuỗi cung ứng ngắn để triển khai xây dựng các cửa hàng giới thiệu sản phẩm.

Tóm lại, mặc dù trên thế giới, đặc biệt tại một số quốc gia châu Âu, chuỗi cung ứng ngắn sản phẩm nông sản không phải là khái niệm mới, đã được triển khai khá sớm và phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, đối với Việt Nam nói chung và tỉnh Đắk Lắk nói riêng, chuỗi cung ứng ngắn nông sản là khái niệm hoàn toàn mới, dù cho trong thực tế đã áp dụng chuỗi cung ứng truyền thống, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị sản phẩm trong đó đã manh nha hình thành các yếu tố ban đầu của chuỗi cung ứng ngắn nông sản nhưng hiệu quả đem lại chưa cao. Vì vậy nghiên cứu này không chỉ là vấn đề nghiên cứu mới mà còn có giá trị về mặt khoa học và thực tiễn, góp phần giảm thiểu các tầng nấc trung gian, gắn kết giữa người sản xuất với người tiêu dùng, đem lại giá trị kinh tế hiệu quả thông qua mô hình chuỗi cung ứng ngắn nông sản cho ba loại sản phẩm bơ, sầu riêng, xoài tại một số huyện thí điểm của tỉnh Đắk Lắk.

Tài liệu tham khảo

Beamon, B. M. (1998). "Supply chain design and analysis: Models and methods". *International journal of production economics*, 55(3), 281-294.

Bùi Việt Hưng (2017). "Chuỗi cung ứng nông nghiệp ngắn và hệ thống thực phẩm địa phương tại EU: một số vấn đề lý luận và thực tiễn". *Tạp chí Nghiên cứu châu Âu*, số 6/2017.

Hoa Hữu Lân (2008). *Đề án xây dựng các giải pháp phát triển nông nghiệp sạch, chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hà Nội*. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Hoa Hữu Lân (2012). *Tác động của chuỗi cung ứng sản phẩm nông nghiệp trong các vùng chuyên canh trồng rau an toàn của Hà Nội*. Đề tài nghiên cứu khoa học. Sở Khoa học & Công nghệ Hà Nội.

Markuszewska, A., Prior, A., Strano, A., Bálint, B., Midoux, B., Bros, C., ... & McGlynn, D. (2012). "Local Food and Short Supply Chains". *European Commission.* Belgium, 1-72.